

KẾT QUẢ KỶ THI TỐT NGHIỆP HỆ VLVH - LẦN 1
KHÓA 12 - CN: LUẬT DÂN SỰ (503)
MÔN: CHUYÊN NGÀNH

Điểm thi: Trường Chính trị Ninh Thuận- K12503.N.Thuận - Môn: CHUYÊN NGÀNH Ngày thi: 22/09/16

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	ĐIỂM	ĐIỂM TRƯ	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
1	K12503NT001	Trần Thị Như Anh	19/12/1985	5.0		5.0	
2	K12503NT002	Lê Thị Ánh	11/08/1989	6.5		6.5	
3	K12503NT003	Nguyễn Trung Át	18/02/1966	5.5		5.5	
4	K12503NT004	Trần Ba	10/07/1978	6.5		6.5	
5	K12503NT005	Bùi Lê Thị Hải	29/05/1985	5.0		5.0	
6	K12503NT006	Đặng Thanh Bình	22/03/1993	5.5		5.5	
7	K12503NT007	Nguyễn Phan Bình	08/10/1988	3.5		3.5	
8	K12503NT008	Nguyễn Thanh Bình	25/07/1977	6.0		6.0	
9	K12503NT009	Nào Thị Ngọc Cam	05/04/1980	5.0		5.0	
10	K12503NT010	Quảng Tân Chính	20/02/1973	5.5		5.5	
11	K12503NT011	Nguyễn Tuấn Chung	21/09/1982	5.0		5.0	
12	K12503NT012	Trương Văn Chuối	01/10/1975	6.0		6.0	
13	K12503NT014	Trần Huy Cường	11/04/1982	6.0		6.0	
14	K12503NT016	Trương Thị Thu Diễm	06/06/1983	6.0		6.0	
15	K12503NT017	Hoàng Thái Hồng Diệp	02/02/1974	3.5		3.5	
16	K12503NT019	Phạm Hòa Diệu	24/11/1984	7.5		7.5	
17	K12503NT021	Hán Tấn Duy	12/01/1964	4.5		4.5	
18	K12503NT022	Trương Thị Thảo Duyên	15/01/1986	5.5		5.5	
19	K12503NT023	Hoàng Tiến Dũng	15/08/1990	6.0		6.0	
20	K12503NT024	Nguyễn Văn Điền	15/02/1983	5.0		5.0	
21	K12503NT025	Nguyễn Thị Diễm	12/03/1984	5.0		5.0	
22	K12503NT026	Phú Văn Diệp	20/07/1983	3.0		3.0	
23	K12503NT027	Lê Sơn Đông	02/07/1986	5.0		5.0	
24	K12503NT028	Nguyễn Xuân Đường	01/03/1980	6.0		6.0	
25	K12503NT029	Phạm Thị Được	01/01/1975	4.0		4.0	
26	K12503NT030	Nguyễn Thị Giang	30/07/1983	6.0		6.0	
27	K12503NT032	Trần Thị Trà Giang	19/05/1982	6.0		6.0	
28	K12503NT033	Nguyễn Vũ Quỳnh Giao	10/12/1981	5.5		5.5	
29	K12503NT035	Nguyễn Thị Thu Hà	07/10/1970	5.5		5.5	
30	K12503NT036	Lê Văn Hải	14/04/1987	6.5		6.5	
31	K12503NT037	Nguyễn Thị Sơn Hải	30/06/1982	6.5		6.5	
32	K12503NT038	Phan Hải	02/03/1982	5.5		5.5	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NĂM SINH	ĐIỂM	ĐIỂM TRỪ	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
33	K12503NT039	Trần Văn	Hiếu	23/05/1985	4.0		4.0	
34	K12503NT043	Lê	Hòa	04/05/1967	5.0		5.0	
35	K12503NT045	Phạm Văn	Hội	06/11/1978	5.0		5.0	
36	K12503NT046	Phan Thị Thanh	Huệ	10/06/1983	5.0		5.0	
37	K12503NT047	Lê Minh	Huy	25/07/1985	5.0		5.0	
38	K12503NT048	Đường Thị Bích	Huyền	06/11/1979	5.0		5.0	
39	K12503NT049	Lưu Việt	Hưng	10/08/1991	5.0		5.0	
40	K12503NT052	Đỗ Thị Thanh	Hương	01/04/1985	4.5		4.5	
41	K12503NT053	Huỳnh Thị Mỹ	Hương	04/10/1985	4.5		4.5	
42	K12503NT054	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	24/07/1981	6.0		6.0	
43	K12503NT055	Nguyễn Thị Thu	Hương	16/03/1984	6.0		6.0	
44	K12503NT056	Trần Thị	Hương	16/06/1987	6.5		6.5	
45	K12503NT057	Võ Ngọc	Kha	22/01/1978	6.5		6.5	
46	K12503NT058	Trần Văn	Khang	26/04/1980	5.5		5.5	
47	K12503NT059	Jeăk	Khi	30/05/1987	4.0		4.0	
48	K12503NT060	Nguyễn Hữu Thi	Khoa	30/07/1986	5.5		5.5	
49	K12503NT061	Thiên Anh	Khoa	30/03/1983	4.0		4.0	
50	K12503NT062	Lê Đại	Khoái	17/10/1979	5.0		5.0	
51	K12503NT063	Phan Ngọc	Khỏe	21/01/1983	4.0		4.0	
52	K12503NT065	Quảng Đại	Lắm	19/03/1968	3.0		3.0	
53	K12503NT067	Huỳnh Thị Bạch	Liên	13/11/1988	6.0		6.0	
54	K12503NT068	Nguyễn Thị Bích	Liêu	12/05/1982	7.0		7.0	
55	K12503NT069	Dương Thị Mỹ	Linh	23/10/1985	6.5		6.5	
56	K12503NT070	Trần Quốc	Lĩnh	10/11/1976	4.0		4.0	
57	K12503NT071	Nguyễn Đức	Luân	15/12/1986	5.5		5.5	
58	K12503NT073	Lê Thị Mai	Luyến	20/07/1985	5.0		5.0	
59	K12503NT074	Phan Thị Cẩm	Luyện	24/09/1976	4.0		4.0	
60	K12503NT075	Hoàng Công	Lương	20/09/1968	6.5		6.5	
61	K12503NT076	Huỳnh Võ Phi	Mã	30/07/1987	6.0		6.0	
62	K12503NT077	Phú Minh	Mẫn	01/10/1983	6.0		6.0	
63	K12503NT078	Võ Thị Tuyết	Minh	08/08/1982	7.0		7.0	
64	K12503NT079	Vũ Văn	Minh	06/07/1986	8.0		8.0	
65	K12503NT080	Phạm Thanh	Nam	01/01/1984	6.5		6.5	
66	K12503NT081	Nguyễn Thị Hồng	Nga	25/11/1984	6.0		6.0	
67	K12503NT082	Bùi Thanh Kim	Ngân	25/04/1989	6.0		6.0	
68	K12503NT083	Nguyễn Thị Kim	Ngân	21/01/1985	7.5		7.5	
69	K12503NT084	Đỗ Văn	Nghĩa	16/04/1988	5.5		5.5	
70	K12503NT085	Trần	Ngọc	24/04/1983	7.0		7.0	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NĂM SINH	ĐIỂM	ĐIỂM TRỪ	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
71	K12503NT086	Trần Thái	Nguyên	02/04/1980	6.0		6.0	
72	K12503NT087	Võ Thị Thanh	Nhàn	01/02/1980	4.0		4.0	
73	K12503NT088	Lưu Văn	Nhạc	18/05/1962	5.0		5.0	
74	K12503NT089	Lê Đăng Anh	Nhân	28/02/1985	7.5		7.5	
75	K12503NT090	Lê Thị Minh	Nhị	22/11/1986	6.5		6.5	
76	K12503NT091	Ngô Thị	Nhung	12/10/1972	6.0		6.0	
77	K12503NT092	Phạm Thị	Nhứt	07/02/1985	8.0		8.0	
78	K12503NT093	Dương Thị	Niên	31/12/1982	7.0		7.0	
79	K12503NT094	Trần Lê Duy	Phong	09/04/1987	5.0		5.0	
80	K12503NT096	Đỗ Thị Hồng	Phúc	09/07/1969	6.0		6.0	
81	K12503NT097	Nguyễn Ký	Phục	08/02/1979	5.5		5.5	
82	K12503NT098	Đỗ Đức	Phương	30/05/1983	4.5		4.5	
83	K12503NT099	Võ Ngọc	Phương	29/07/1985	5.0		5.0	
84	K12503NT100	Nguyễn Đức	Phước	10/11/1976	5.0		5.0	
85	K12503NT101	Võ	Phước	16/07/1970	7.0		7.0	
86	K12503NT102	Lưu Ngọc	Phượng	22/03/1984	7.0		7.0	
87	K12503NT103	Nguyễn Đàm Thúy	Phượng	08/02/1985	6.5		6.5	
88	K12503NT104	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	26/07/1993	7.5		7.5	
89	K12503NT105	Nguyễn Thị Ngọc	Phượng	20/09/1987	7.0		7.0	
90	K12503NT107	Đỗ Minh	Quân	31/10/1987	7.0		7.0	
91	K12503NT110	Nguyễn Thu	Quỳnh	15/07/1993	6.0		6.0	
92	K12503NT111	Lê Thị	Sang	12/07/1985	6.0		6.0	
93	K12503NT112	Trần Thị Xuân	Sao	17/05/1986	7.5		7.5	
94	K12503NT115	Đồng Tiến	Sĩ	02/07/1973	5.5		5.5	
95	K12503NT118	Hoàng Thị	Sự	16/09/1970	3.5		3.5	
96	K12503NT119	Lê Văn	Tám	25/07/1972	2.5		2.5	
97	K12503NT120	Nguyễn Văn	Tâm	10/10/1980	6.0		6.0	
98	K12503NT121	Lượng Thanh Thái	Tập	04/04/1984	4.5		4.5	
99	K12503NT123	Nguyễn Đức	Thanh	06/12/1980	6.0		6.0	
100	K12503NT124	Trần Văn	Thanh	10/07/1986	7.0		7.0	
101	K12503NT125	Lê Văn	Thái	25/02/1970	5.0		5.0	
102	K12503NT126	Phạm Xuân	Thành	18/02/1979	5.5		5.5	
103	K12503NT127	Đỗ Thị Phương	Thảo	12/11/1984	7.0		7.0	
104	K12503NT128	Nguyễn Thị Bích	Thảo	24/03/1989	7.5		7.5	
105	K12503NT129	Tô Thị	Thảo	25/04/1986	6.5		6.5	
106	K12503NT130	Hàng Minh	Thạch	12/04/1984	6.5		6.5	
107	K12503NT131	Nguyễn Quốc	Thạo	10/02/1992	8.0		8.0	
108	K12503NT132	Hoàng Nhân	Thế	04/11/1988	7.5		7.5	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		NĂM SINH	ĐIỂM	ĐIỂM TRỪ	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
109	K12503NT133	Phan Quốc	Thiên	1985	5.0		5.0	
110	K12503NT134	Trần Nguyễn Thị	Thiên	16/08/1983	4.5		4.5	
111	K12503NT137	Nguyễn Tiến	Thịnh	14/05/1978	6.0		6.0	
112	K12503NT138	Huỳnh Chí	Thông	11/11/1984	5.5		5.5	
113	K12503NT140	Lâm Mỹ	Thuận	02/05/1983	6.5		6.5	
114	K12503NT141	Phan Thị	Thuận	06/01/1973	7.0		7.0	
115	K12503NT142	Đỗ Thị Thanh	Thúy	20/01/1976	6.0		6.0	
116	K12503NT143	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	17/05/1985	7.5		7.5	
117	K12503NT145	Châu Thị Thanh	Thúy	01/08/1981	7.5		7.5	
118	K12503NT146	Ngô Thị Thanh	Thúy	06/04/1993	6.0		6.0	
119	K12503NT147	Nguyễn Kiều Bích	Thúy	24/08/1978	6.5		6.5	
120	K12503NT148	Nguyễn Xuân	Thúy	18/01/1977	5.5		5.5	
121	K12503NT149	Phạm Thị Kim	Thúy	13/06/1986	6.5		6.5	
122	K12503NT150	Trần Thị Kim	Thúy	07/11/1981	6.5		6.5	
123	K12503NT151	Hồ Vũ Anh	Thư	03/12/1985	7.5		7.5	
124	K12503NT152	Phạm Thị Ánh	Thường	29/12/1977	8.0		8.0	
125	K12503NT153	Phùng Thị Kim	Tiên	09/11/1984	7.5		7.5	
126	K12503NT154	Eamaxít Thị	Tin	03/02/1989	6.0		6.0	
127	K12503NT155	Võ Ngọc	Tịnh	02/10/1982	6.5		6.5	
128	K12503NT156	Đặng Quốc	Toàn	27/10/1984	5.5		5.5	
129	K12503NT158	Lê Thị Huyền	Trang	26/07/1989	7.5		7.5	
130	K12503NT159	Nguyễn Thị Hà	Trang	29/05/1993	5.5		5.5	
131	K12503NT160	Nguyễn Thị Kim	Trang	30/03/1975	4.0		4.0	
132	K12503NT161	Phùng Thị Minh	Trang	10/06/1985	6.0		6.0	
133	K12503NT163	Nguyễn Thị Bích	Trâm	20/04/1980	8.5		8.5	
134	K12503NT164	Kiều Thị Việt	Trinh	12/09/1993	5.5		5.5	
135	K12503NT167	Huỳnh Thị Hồ	Truyền	22/07/1985	8.0		8.0	
136	K12503NT168	Võ	Trường	02/01/1984	5.0		5.0	
137	K12503NT169	Ngô Duy	Trường	23/09/1983	4.5		4.5	
138	K12503NT170	Hồ Minh	Tuấn	20/11/1977	3.5		3.5	
139	K12503NT171	Huỳnh Thanh	Tuấn	18/08/1983	4.5		4.5	
140	K12503NT172	Nguyễn Văn	Tuấn	26/02/1981	8.0		8.0	
141	K12503NT173	Trần Đăng	Tuấn	28/03/1985	6.0		6.0	
142	K12503NT174	Trần Đăng	Tuấn	08/08/1983	4.0		4.0	
143	K12503NT176	Trượng Thị Xuân	Tuyên	04/06/1985	5.5		5.5	
144	K12503NT177	Sầm Thị Như	Tuyên	13/05/1984	5.5		5.5	
145	K12503NT178	Nguyễn Thanh	Tú	05/08/1982	5.5		5.5	
146	K12503NT179	Lê Thị Minh	Uyên	20/06/1986	6.0		6.0	

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	ĐIỂM	ĐIỂM TRỪ	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
147	K12503NT180	Trần Thị Út	24/08/1984	6.5		6.5	
148	K12503NT181	Lê Thái Kim Vân	27/03/1979	6.5		6.5	
149	K12503NT182	Phan Thị Tường Vi	09/01/1983	6.5		6.5	
150	K12503NT183	Kiều Thị Lâm Viên	13/09/1970	5.5		5.5	
151	K12503NT185	Đoàn Quang Vinh	30/09/1977	5.5		5.5	
152	K12503NT186	Lưu Xuân Vũ	31/12/1988	7.0		7.0	
153	K12503NT187	Nguyễn Hoài Vũ	18/12/1975	6.5		6.5	
154	K12503NT188	Nguyễn Ngọc Vũ	07/11/1980	5.5		5.5	
155	K12503NT190	Đoàn Nhật Vương	19/06/1984	5.0		5.0	
156	K12503NT192	Hoàng Thị Yên	05/10/1974	6.0		6.0	
157	K12503NT193	Lê Thị Hải Yến	09/12/1985	6.0		6.0	
158	K12503NT194	Phạm Thị Kim Yến	29/12/1982	7.5		7.5	
159	K12503NT195	Trần Thị Kim Yến	13/08/1992	7.0		7.0	

TM. HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP ĐHBH

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

KẾT QUẢ KỲ THI TỐT NGHIỆP HỆ VLVH (THI GHEP)
KHÓA 11 - CN: LUẬT DÂN SỰ (503) - K11503.BRVT
MÔN: CHUYÊN NGÀNH

Điểm thi: Trường Chính trị Ninh Thuận

Ngày thi: 24/09/16

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	ĐIỂM	ĐIỂM TRỪ	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
1	K11503VT034	Nguyễn Thị Tuyết Lan	15/12/1979	5.5		5.5	Thi Lần 1

TM. HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP ĐHBH

CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng